Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Gói thầu:

- Tên công trình: Cải tạo Bộ môn - Trung tâm Ngoại dã chiến
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Quân y 103
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
- Quyết định đầu tư và Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Quyết định số 5500/QĐ-BVQY103 ngày 31/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện Quân y 103 về việc phê duyệt nhiệm vụ và Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Công trình: Cải tạo Bộ môn - Trung tâm Ngoại dã chiến.

+ Quyết định số 5501/QĐ-BVQY103 ngày 31/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện Quân y 103 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo Bộ môn - Trung tâm Ngoại dã chiến

b) Địa điểm:

- Vị trí: Số 261 đường Phùng Hưng, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu;

Thi công Cải tạo Bộ môn - Trung tâm Ngoại dã chiến

b) Thời hạn hoàn thành: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải lập tiến độ về thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng.

Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong vòng $\leq$ 45 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại bảng phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT;
- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật... đảm bảo đáp ứng các quy định hiện hành.
- Biện pháp bảo hành: Nhà thầu phải có biện pháp khắc phục các sản phẩm

sai lỗi khi giao hàng, bảo hành và trong quá trình sử dụng, nếu phần sai lỗi không do lỗi của chủ đầu tư, người sử dụng. Nhà thầu phải nêu rõ các trường hợp được bảo hành và biện pháp bảo hành, thời gian khắc phục các sai lỗi sản phẩm do nhà thầu cung cấp.

- Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa: phải nêu cụ thể phương pháp vận chuyển không làm ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ Catalogue và các tài liệu có liên quan (nếu có) như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng… cho toàn bộ hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa do mình chào thầu là đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật (trường hợp các tài liệu này không thể hiện bằng ngôn ngữ Tiếng Việt, đề nghị nhà thầu kèm theo bản dịch sang Tiếng Việt).

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nhà thầu nêu trong E-HSDT phải thể hiện trên catalogue và tài liệu kỹ thuật bản gốc và bản dịch. Nhà thầu chào các TSKT của hàng hóa theo thứ tự yêu cầu và ghi rõ thông số kỹ thuật tham chiếu tại trang nào của catalogue hay tài liệu kỹ thuật.

- Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về cấu hình, đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác như quy định dưới đây và là mức yêu cầu tối thiểu phải đạt hoặc chấp nhận được.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	**MỞ RỘNG HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ TRUNG TÂM**	
1.1	Hộp đầu giường 3 đầu khí (Oxy, khí hút, khí nén)	Cung cấp, lắp đặt hộp đầu giường 3 đầu khí (Oxy, khí hút, khí nén) cấu hình gồm: + Ổ khí đầu ra: Các ổ khí đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng: ISO9001, ISO13485; CE; NFPA99 Các ổ khí đều là chuẩn Nhật (Pin index) hoặc tương đương nhưng phải tương thích với đầu cắm của Bệnh viện Quân y 103 đang sử dụng. + Hộp được chia làm 3 phần riêng biệt: cho khí y tế, điện nặng và điện nhẹ + 01 Đầu ra cho khí Oxy chất liệu bằng đồng mạ crom + 01 Đầu ra cho khí nén 4 bar chất liệu bằng đồng mạ crom + 01 Đầu ra cho khí Hút chất liệu bằng đồng mạ crom + Đầu ra khí được mã hóa màu cho từng loại khí: Khí Oxy màu xanh, khí nén màu vàng, khí hút màu đen. Ổ cắm điện: + Loại ổ cắm đôi có màn che và có dây nối đất + Loại cắm nhanh/bắt vít, dùng được cho cả đế nổi và đế âm + Điện áp định mức: 250V + Dòng điện định mức: 16A + Chất liệu: Lõi đồng, vỏ nhựa PVC.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Hộp đầu giường: + Kích thước hộp 230x70x1200mm ± 10mm (tham khảo) + Chất liệu nhôm hợp kim có sơn tĩnh điện dày ≥ 2mm
1.2	Ống đồng D15 x 0.71 mm	Ống đồng và phụ kiện ống: Cung cấp, lắp đặt ống đồng D15 x 0.71 mm (bao gồm Phụ kiện Tê; cút; măng xông D15; que hàn; ô xy hàn; gas hàn...)
1.3	Ống đồng D22x 0.9 mm	Ống đồng và phụ kiện ống: Cung cấp, lắp đặt ống đồng D22x 0.9 mm (bao gồm Phụ kiện Tê; cút; măng xông D22; que hàn; ô xy hàn; gas hàn...)
1.4	Van bi đồng tay gạt D15	Van chặn đơn: Cung cấp, lắp đặt van bi đồng tay gạt D15: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485 +Van được làm bằng đồng nguyên chất; được làm kín bằng gioăng teplon + Đầu kết nối với ống D15 + Van chịu áp suất 9.8Kg/cm2
1.5	Van bi đồng tay gạt D22	Van chặn đơn: Cung cấp, lắp đặt van bi đồng tay gạt D22: +Van được làm bằng đồng nguyên chất; được làm kín bằng gioăng teplon + đầu kết nối với ống D22 + van chịu áp suất 9.8Kg/cm2
1.6	Vật tư phụ gas hàn, oxy hàn, giá đỡ lắp đặt đường ống	Vật tư phụ gas hàn, oxy hàn, giá đỡ lắp đặt đường ống
1.7	Dây Điện 2×2.5mm + Hộp ghen dây điện	Dây Điện 2×2.5mm + Hộp ghen dây điện
1.8	Gen nhựa 40x60	Gen nhựa 40x60
II	**THIẾT BỊ BÁO GỌI Y TÁ**	
1.9	Bộ xử lý trung tâm	Kết nối: 8 bộ xử lý trung tâm Kết nối máy chủ: 15 máy chủ/bộ xử lý kết nôi máy con: 240 máy con/ Bộ xử lý Nguồn cấp 12VDC Công suất tiêu thụ: Max 880mA vật liệu: Nhựa tự dập tắt
1.10	Thiết bị liên lạc nội bộ (Máy chủ)	Màn hình cảm ứng 7inch Số lượng cuộc gọi tối đa: 240 cuộc Switch POE Công suất tiêu thụ: Chế độ chờ 65mA, tối đa 155 mA - Hiển thị 200 cuộc gọi và lưu giữ liệu được khoảng 1 tháng - Có thể thông báo bằng tin nhắn đến tất cả các cuộc gọi hoặc lựa chọn cuộc gọi cần nhắn tin Đồng thời/ dảnh tay/ nhấn để nói Chất liệu: Nhựa PC và ABS tự dập

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Nhiệt độ hoạt động: 0 độ C đến 40 độ C Tính năng: Nhận tất cả các cuộc gọi từ máy con, Code blue, máy gọi nhân viên hỗ trợ,chốt giật khẩn cấp Tích hợp nút bấm riêng và đèn LED hiển thị trạng thái thông tin của từng máy con và nút bấm khẩn cấp trong hệ thống.
1.11	Máy con gắn tường kèm đế âm	Nhiệt độ hoạt động: Từ 0 đến 40 độ C Chỉ có 1 nút nhấn Treo tường (hoặc gắn trong hộp đầu giường) Cấu tạo bằng vật liệu nhựa ABS tự dập - Nút bấm: Màu trắng Ấn 01 nút duy nhất tại máy con Giao tiếp bằng giọng nói - Tích hợp loa mic giao tiếp 2 chiều - giao tiếp không dùng tay nghe - Có jack kết nối với dây bấm kéo dài
1.12	Dây bấm kéo dài	Dây bấm kéo dài có đèn màu cam phát sáng ban đêm dễ nhận biết - dây dài 1.5m Nhiệt độ hoạt động: Từ 0 đến 40 độ C - gọi đến máy chủ bằng cách nhất nút gọi, hoặc tay nắm Màu trắng (5Y9.3/0.1 Munsell Approximation hoặc tương tự) Nhựa ABS tự dập, Kháng khuẩn
1.13	Đèn báo tín hiệu dạng led	Cấp nguồn từ Adaptor Vật liệu Nắp viền: Nhựa ABS tự dập tắt và nhựa PC hoặc tương đương Nắp viền: Màu trắng (5Y9.3/0.1 Munsell Approximation hoặc tương tự) Đèn 4 màu thể hiện cuộc gọi thông thường, cuộc gọi khẩn cấp Nhiệt độ hoạt động: Từ 0 đến 40 độ C Lắp đặt: Treo tường
1.14	Bộ chuyển mạch	12 x RJ-45 1000Base-T Network LAN
1.15	Bộ chuyển đổi tín hiệu	Nguồn cấp: Switch POE Công suất hoạt động: Chế độ chờ 130 mA, tối đa 200 mA Nhiệt độ hoạt động: Từ 0 đến 40 độ C Chất liệu: Nhựa PC và ABS tự dập tắt Màu sắc: Màu trắng (5Y9.3/0.1 Munsell Approximation hoặc tương tự) Kênh: 9 Kênh
1.16	Bộ cấp nguồn	Nguồn vào: 100-240V AC, 50/60Hz Nguồn ra: 12V DC 2,5A
1.17	Đế âm cho máy con	Đế âm cho máy con

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, công nghệ phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu (tương đương hoặc ưu việt hơn được hiểu là có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất bằng hoặc tốt hơn sản phẩm được nêu ra làm cơ sở tham khảo). Trường hợp nhà thầu chào hàng tương đương hoặc ưu việt hơn, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương hoặc ưu việt hơn của hàng hóa.

1.2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình: toàn bộ các công việc trong gói thầu áp dụng quy trình, quy phạm, TCXD hiện hành của Bộ Xây dựng.

1.3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát: thi công theo đúng quy trình, quy phạm; nhà thầu phải cử cán bộ giám sát trong suốt quá trình thi công.

1.4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị thi công: Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị lắp đặt cho công trình; vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị/cụm thiết bị phải mới 100% và sản phẩm phải được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam; phụ kiện phải đồng bộ với vật tư, thiết bị chính, đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ thiết kế và yêu cầu của HSMT; đối với vật tư, thiết bị/cụm thiết bị khi vận chuyển đến công trường phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo đúng quy định của nhà sản xuất; nếu nhà thầu tự sản xuất sản phẩm hoặc liên danh, liên kết để sản xuất thì vật tư sản xuất phải đáp ứng yêu cầu của HSMT, ngoài ra tất cả sản phẩm/chi tiết sản phẩm đều phải được sản xuất tại công xưởng có các thiết bị cần thiết để sản xuất sản phẩm/chi tiết sản phẩm và phải được CĐT nghiệm thu tại công xưởng trước khi chuyển đến lắp đặt tại công trường; Trong trường hợp tại thời điểm thi công, nếu nhà thầu có lý do khách quan đề nghị thay đổi các loại vật tư, vật liệu, thiết bị các bên đã thống nhất trong Hợp đồng thì Nhà thầu sẽ chỉ được thay đổi khi được CĐT chấp thuận. Khi đó, CĐT sẽ duyệt lại đơn giá của vật tư, vật liệu, thiết bị đó, tuy nhiên, đơn giá CĐT phê duyệt sẽ không lớn hơn đơn giá đã ký kết trong Hợp đồng.

TT	Chủng loại vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất, ký mã hiệu sản phẩm
1.	Vách nhôm kính	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất cụ thể, rõ ràng đáp ứng yêu cầu tối thiểu

TT	Chủng loại vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất, ký mã hiệu sản phẩm
2.	Vách HPL	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất cụ thể, rõ ràng đáp ứng yêu cầu tối thiểu
3.	Dây cáp điện; Ống luồn dây; Thiết bị điện: Aptomat, đèn, ổ cắm, công tắc…	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất cụ thể, rõ ràng đáp ứng yêu cầu tối thiểu
4.	Ống cấp thoát nước	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất cụ thể, rõ ràng đáp ứng yêu cầu tối thiểu
5.	Thiết bị vệ sinh	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất cụ thể, rõ ràng đáp ứng yêu cầu tối thiểu
6.	Các vật tư khác đáp ứng theo hồ sơ thiết kế		

1.5. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: tuân thủ đúng quy trình, quy phạm của các TCXD cụ thể cho từng đầu công việc cụ thể trong gói thầu; các công việc phải được CĐT nghiệm thu trước khi chuyển bước thi công.

1.6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm an toàn về phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình thi công gói thầu.

1.7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường: có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật.

1.8. Yêu cầu về an toàn lao động: nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong suốt quá trình thi công; với các vị trí làm việc trên cao hoặc bên ngoài công trình phải có trang bị bảo hộ như mũ, dây an toàn cho công nhân.

1.9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: nhà thầu phải huy động nhân lực và thiết bị theo đúng số lượng, chủng loại mô tả trong HSMT; bảo đảm thiết bị sử dụng tốt và liên tục trong quá trình thi công.

1.10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục: nhà thầu phải bố trí đủ nhân lực và thiết bị để triển khai thi công đồng loạt toàn bộ các hạng mục.

1.11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu: nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật theo dõi, giám sát chất lượng, kỹ thuật trong suốt quá trình thi công; Nhà thầu phải tuân thủ các Tiêu chuẩn về thi công.

1.12. Yêu cầu về bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	**YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)**	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	
II	**YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)**	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và không nhỏ hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

Nhà thầu sẽ nhận được 1 tập bản vẽ đính kèm theo cùng E-HSMT trên hệ thống, File chứa tất cả các bản vẽ của công trình